

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Toàn

2. Ông Hồ Khắc Tuấn

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi, Thư ký Tòa án thành phố Phan Thiết.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/HSST, ngày 18/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/HSST- QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A** (tên gọi khác: B)

Sinh ngày: 01/7/1989; Giới tính: nam.

Nơi ĐKNKTT: khu phố C, phường D, TP. PT, BT.

Chỗ ở hiện nay: khu phố E, phường D, TP. PT, BT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 03.8.2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D ra Quyết định số 99/QĐ-UBND về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 03/8/2017.

Cha: Nguyễn Văn F (chết)

Mẹ: Lê Thị G, sinh năm: 1958, nghề nghiệp: Bán vé số

Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Đỗ Đức H, sinh năm: 1979, nghề nghiệp: làm thuê

Con: có 01 con duy nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15.12.2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố PT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

Ông Tiếp Sỹ Vũ I, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố J, phường K, TP. PT, tỉnh BT.

Bà Nguyễn Kiều Tuyết L, sinh năm 1999; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện O, tỉnh BT.

**Người liên quan:**

Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1986; Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố E, phường D, TP. PT, tỉnh BT.

**Người làm chứng:**

Nguyễn Quốc Q, sinh năm: 1992; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố R, phường D, TP. PT, tỉnh BT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian từ ngày 28/12/2018 đến ngày 12/01/2019, Nguyễn Văn A (sinh năm 1989, trú tại khu phố E, Phường D, tp. PT) đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tp. PT, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên vào khoảng 10 giờ ngày 28/12/2018, Nguyễn Văn A đi lòng vòng trên các tuyến đường trong tp. PT mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số nhà 251, đường EE (thuộc FF, phường K, tp. PT) thì thấy 01 xe mô tô biển số kiểm soát 86X1 - XXXX của ông Tiếp Sỹ Vũ I (sinh năm 1985, HKTT: khu phố J, phường K, tp. PT) đang dựng trước cổng nhưng không có người trông coi nên A lén lút đến gần xe mô tô nên rút dây điện ổ khóa xe và nổ máy điều khiển xe chạy về nhà ở phường D, Tp PT. Tại đây, A tháo biển số 86X1 - XXXX ra và gắn biển số 86F7 - 2XX7 do A nhặt được từ trước vào xe, còn biển số 86X1-XXXX A vứt bỏ. Sau đó, khoảng 11 giờ ngày 28/12/2019, A điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến nhà Nguyễn Tấn P (sinh năm 1986, HKTT: khu phố E, phường D, tp. PT) tại nhà P A nói, đây là xe của A bị mất giấy tờ nên cần bán với giá 600.000 đồng. P tin tưởng, không hỏi gì thêm và đồng ý mua. Số tiền có được từ hành vi phạm tội, A mua ma túy về sử dụng hết. Sau khi bị mất xe mô tô, Tiếp Sỹ Vũ I đã đến Công an phường K trình báo. Sau khi xác minh, kiểm tra các camera tại khu vực ông I bị mất xe. Công an phường K đã mời A

đến Cơ quan Công an phường làm việc. Qua đấu tranh, A đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (BL: từ 71 - đến 77, từ 102- đến 109).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô dạng xe Dream màu nâu không biển số, số máy VHLFM 160FMG 200718, số khung BPRDCGFPR7A200719 và 01 biển số xe 86F7 - 2XX7 bị thủng một lỗ bên góc trái, gãy một mảnh bên góc phải (Do chị Đặng Trần Lan S là vợ của Nguyễn Tân P giao nộp) (BL: 62).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HDDG ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Pusanciri; số máy 0FMG\*200719\*; số khung PR7A\*200719\* có giá trị 5.000.000 đồng (BL:31-32).

Đối với xe mô tô mang biển số 86X1 - XXXX, do anh I mua lại của anh Đỗ Minh T (sinh năm 1969, trú tại xã U, huyện V, tỉnh BT) từ tháng 11/2018, do đó, Cơ quan điều tra tiến hành xử lý vật chứng, trả chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu. Anh Tiếp Sỹ Vũ I đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự. (BL:73-74, 197).

Đối với biển số 86F7 - 2XX7 là biển số được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu: Flower, số máy 150FMG-1-A\*21025237, số khung: FL100\*200032237 do anh Hà Văn W (sinh năm 1979, trú tại khu phố X, phường Y, thành phố PT) đăng ký sở hữu. Đối với anh Hà Văn W, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú nhưng không có ai có tên như đăng ký. Do đó, đối với biển số 86F7 - 2XX7, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. (BL: 127 - 128).

Đối với biển số 86X1 - XXXX, A tháo ra vứt bỏ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. (BL: 63-64).

Lần thứ hai: Vào lúc 08 giờ ngày 21/01/2019, Nguyễn Văn A đang đi bộ đến quán Bún chả trên đường Z (thuộc khu phố AA, phường K, tp. PT) thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Sirius mang biển số 86B3 - 671.XX của chị Nguyễn Kiều Tuyết L (sinh năm 1999, HKTT: thôn M, xã N, huyện O, tỉnh BT) đang dựng trước sân nhưng không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. A lén lút lại gần xe mô tô nêu trên dùng tua vít (mang theo sẵn từ trước) đưa vào ổ khóa của xe, phá khóa, khởi động xe và điều khiển về nhà tại khu phố E, phường D. Tại đây, A tháo biển số 86B3 - 671.XX vứt bỏ và gắn biển số 86C1 - 402.XX (do A nhặt được trước) đó vào xe mô tô của chị L vừa mới trộm được còn biển số rồi điều khiển đến nhà của Nguyễn Quốc Q (sinh năm 1992, trú tại Kp3, P D, tp PT) để nhờ Q tháo gỡ dàn áo xe ra. Trong quá trình này, A nói đây là xe của chị A, nhờ tháo ra giùm. Q tin tưởng nên đồng ý thực hiện. Sau khi hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng này từ Nguyễn Quốc Q.

Đối với chị Nguyễn Kiều Tuyết L sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô hiệu Sirius mang biển số 86B3-671.XX bị mất nên đã trình báo công an phường K. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an phường K tiến hành xác minh và nắm tình hình, nghi vấn đối tượng trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn A.

Tại Công an phường, qua công tác đấu tranh Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. (BL: từ 96- đến 99, từ 102 - đến 109).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, có số máy E3X9E571438, số khung 3220JY117483 và 01 biển số xe số 86C1- 402.XX (BL: 95).

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius; số máy E3X9E571438; số khung 3220JY117483 có giá trị 9.500.000 đồng (BL: 33-34). Hiện Cơ quan điều tra tiến hành xử lý vật chứng, trả chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu. Chị Nguyễn Kiều Tuyết L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự (BL: 45).

Đối với biển số 86C1 - 402.XX, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh là biển số này được cấp cho xe nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy 5C6H-047954, số khung RLCS5C6H0EY047952 do anh Hồ Văn CC (sinh năm 1982, trú tại khu phố DD, phường Y, thành phố PT) đứng tên đăng ký sở hữu. Tại Cơ quan điều tra, anh CC khai nhận chiếc xe mô tô biển số 86C1- 402.XX đã bị mất trộm tại phường Lạc Đạo, TP PT vào tháng 01/2019. Anh CC đã báo Công an phường Lạc Đạo nhưng hiện tại chưa xác định được người lấy trộm và chưa tìm được xe. Do đó, đối với biển số 86C1 - 402.XX, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. (BL: 126, 129).

Đối với biển số 86B3 - 671.XX và tua vít, A tháo ra vứt bỏ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. (BL: 93).

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 15/CT/VKS-PT, ngày 05.02.2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn A từ 18 đến 30 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15.12.2019.

Về tang vật chứng:

1/ Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tiếp Sỹ Vũ I 01 xe mô tô không biển số, hiệu Pusanciri; số máy 0FMG\*200719\*; số khung PR7A\*200719\*. Anh Tiếp Sỹ Vũ I đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

2/ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Chị Nguyễn Kiều Tuyết L 01 xe gắn máy biển số 86B3-671.XX, hiệu Yamaha Sirius; số máy E3X9E571438; số khung 3220JY117483, chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

3/ Đối với biển số 86C1- 402.XX, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với biển số 86B3 - 671.XX và tua vít, A tháo ra vứt bỏ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ý kiến của người bị hại:

Anh Tiếp Sỹ Vũ I có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A, chị Nguyễn Kiều Tuyết L, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt các quyết định, thông báo theo đúng quy định của pháp luật nhưng người bị hại vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 15/CT/VKSPT-HS, ngày 05.02.2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, trong thời gian từ ngày 28/12/2018 đến ngày 12/01/2019, Nguyễn Văn A đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tp. PT. Lần thứ nhất khoảng 10 giờ ngày 28/12/2018 trộm 01 xe mô tô biển số 86X1-XXXX, hiệu Pusanciri; số máy 0FMG\*200719\*; số khung PR7A\*200719\* của anh Tiếp Sỹ Vũ I, tại số nhà 251, đường EE, khu phố FF, phường K, tp. PT; (trị giá 5.000.000 đồng). Sau đó A tháo biển số 86X1-XXXX ra, thay bằng biển số 86F7-2XX7 rồi bán cho Nguyễn Tấn P với giá 600.000 đồng

Lần thứ hai lúc 8 giờ ngày 21/01/2019 trộm của chị Nguyễn Kiều Tuyết L 01 xe gắn máy biển số 86B3-671.XX, hiệu Yamaha Sirius; số máy E3X9E571438; số khung 3220JY117483 tại quán Bún chả trên đường Z, khu phố AA, phường K tp. PT; (trị giá 9.500.000 đồng). Sau khi lấy trộm được tài sản, A tháo biển số 86B3-671.XX và thay bằng biển số 86C1-402.XX, sau đó nhờ Nguyễn Quốc Q tháo dàn áo xe ra giùm thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số 15/CT/VKS-PT, ngày 05.02.2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo là con nghiện, sử dụng số tiền do trộm cắp mà có để mua ma túy về sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản là hai chiếc xe máy tổng giá trị 14.500.000 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn A hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có 01 tiền sự do là con nghiện, ngày 03.8.2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D ra Quyết định số 99/QĐ-UBND về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 03/8/2017.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo mồ côi cha, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp 4/12 nên nhận thức rất hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Tấn P là người mua xe mô tô biển số 86F7- 2XX7 của A, quá trình mua bán xe P không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Nguyễn Quốc Q, khi A nhờ Q tháo dàn áo xe mô tô biển số 86B3-671.XX thì Q tin tưởng vào lời giải thích của A về nguồn gốc của tài sản này nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

1/ Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tiếp Sỹ Vũ I 01 xe mô tô không biển số, hiệu Pusanciri; số máy 0FMG\*200719\*; số khung PR7A\*200719\*. Anh Tiếp Sỹ Vũ I đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

2/ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Chị Nguyễn Kiều Tuyết L 01 xe gắn máy biển số 86B3-671.XX, hiệu Yamaha Sirius; số máy E3X9E571438; số khung 3220JY117483, chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

3/ Đối với biển số 86C1-402.XX, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với biển số 86B3 - 671.XX và tua vít, A tháo ra vứt bỏ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn A **24 (Hai mươi bốn) tháng** tù giam, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 15.12.2019.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2020). Các bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**